TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 231/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Người yêu cầu: Ông Võ Anh T, sinh năm: 1987.

Trú tại: 127 đường P, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm:1991.

Trú tại: : Buôn Cư A - xã D, huyện Kr, tỉnh Đắc Lắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Lệ Th xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Th và ông T thỏa thuận giao con chung Võ Anh Kh, sinh ngày 23/12/2012, cho bà Th nuôi dưỡng ,ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng. Thời gian trợ cấp tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con đủ 18 Tuổi .

[3] Về tài sản chung: Bà Th và ông T xác định không có

[4] nợ chung: Bà Th và ông T xác định không có.

Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông T và bà Th mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 009173 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Lệ Th(Giấy chứng nhận kết hôn số 153,ngày 24/7/2012, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S,Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa Ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Lệ Th về việc nuôi con chung như sau:

Võ Anh Kh, sinh ngày 23/12/2012, cho bà Th nuôi dưỡng ,ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng. Thời gian trợ cấp tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con đủ 18 Tuổi .

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

-Về tài sản chung: Bà Th và ông T xác định không có

- Về nợ chung: Bà Th và ông T xác định không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông T và bà Th mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 009173 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn nêu trên.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lương Thị Anh